

dự án khoa học, công nghệ, môi trường và phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước do các Bộ, ngành, địa phương xây dựng và thực hiện.

3. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường nghiên cứu, ban hành các văn bản cần thiết nhằm tạo điều kiện cho Liên hiệp Hội và các Hội thành viên tham gia tích cực vào quá trình xã hội hóa các hoạt động khoa học, công nghệ, thông qua việc tham gia thực hiện các chương trình, dự án khoa học, công nghệ do các Bộ, ngành và địa phương chủ trì hoặc chủ trì xây dựng và thực hiện một số dự án, đề tài nghiên cứu triển khai nhằm phát huy ưu thế liên ngành và trình độ chuyên môn cao của các chuyên gia trong các tổ chức Hội.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, ban hành các văn bản cần thiết nhằm tạo điều kiện cho Liên hiệp Hội và các Hội thành viên tham gia tích cực vào quá trình xã hội hóa các hoạt động giáo dục và đào tạo, lập các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

5. Bộ Văn hóa - Thông tin tạo điều kiện thuận lợi cho Liên hiệp Hội và các Hội thành viên trong việc xuất bản các ấn phẩm phổ biến kiến thức, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, giới thiệu các thành tựu về khoa học và công nghệ cũng như công bố các kết quả nghiên cứu triển khai.

6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, đề xuất các hình thức phối hợp với Liên hiệp Hội trong việc thực hiện các chương trình phát triển nông nghiệp và nông thôn, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động, phòng, chống tệ nạn xã hội.

7. Bộ Tài chính, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính

phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, hỗ trợ về kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết và tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách cho hoạt động của cơ quan thường trực Liên hiệp Hội Trung ương và Liên hiệp Hội các địa phương.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần hoàn thành nhiệm vụ được giao và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trước ngày 30 tháng 9 năm 2000.

Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội cần phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Chỉ thị này.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 90/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000
về việc chuyển Công ty Nhựa Đà
Nẵng thành công ty cổ phần.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29

tháng 6 năm 1998 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước: Công ty Nhựa Đà Nẵng theo đề nghị tại Công văn số 1611/TT-UB ngày 12 tháng 7 năm 2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng với những nội dung sau:

1. Vốn điều lệ: 15.965.200.000 đồng, trong đó:
 - Tỷ lệ cổ phần nhà nước: 0% vốn điều lệ;
 - Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong doanh nghiệp: 70% vốn điều lệ;
 - Tỷ lệ cổ phần bán cho các đối tượng ngoài doanh nghiệp: 30% vốn điều lệ.

2. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm ngày 01 tháng 1 năm 2000 để cổ phần hóa là 28.076.177.153 đồng, trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 15.965.213.309 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp:

Tổng số cổ phần theo giá ưu đãi cho người lao động: 38.295 cổ phần; phần giá trị được ưu đãi: 1.148.850.000 đồng.

Trong đó số cổ phần bán ưu đãi cho người lao động nghèo trong doanh nghiệp trả dần: 6.535 cổ phần; trị giá 457.450.000 đồng.

Điều 2. Chuyển Công ty Nhựa Đà Nẵng thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thành công ty cổ phần:

- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt Nam: Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng;

- Tên giao dịch quốc tế:

DANANG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY;

- Tên viết tắt: DANANG PLAST;

- Trụ sở: 371 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng kinh doanh các ngành nghề sau:

- Sản xuất sản phẩm tiêu dùng từ chất dẻo; bao bì các loại; ống nước PVC compound cứng;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp;
- Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm, vật tư, nguyên liệu và các chất phụ gia ngành nhựa;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với pháp luật quy định.

Điều 4. Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng:

- Là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật. Hoạt động theo Điều lệ của công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp.

- Giám đốc và kế toán trưởng Công ty Nhựa Đà Nẵng có trách nhiệm điều hành công việc quản lý doanh nghiệp đến khi bàn giao toàn bộ doanh nghiệp cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quyết định trước đây trái với Quyết định này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Công ty Nhựa Đà Nẵng, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG